TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HNGĐ-PT
Ngày 06/9/2019
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về vệc "thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1966
Địa chỉ: đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Toàn Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2019) (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Đào Ngọc Tr, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị Loan A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (văn bản ủy quyền ngày 30/3/2019) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Hải L – Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Đào Văn Th1, sinh năm 1954 (vắng mặt)
- Bà Dương Thị N, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đào Ngọc Tr ủy quyền cho bà Đỗ Thị Loan A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông và bà Đào Ngọc Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn và ra tòa ly hôn vào ngày 24/8/2017 tại Bản án số 954/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, ông T và bà Tr có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh Tr1, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Nguyễn Đào Trâm A1, sinh ngày 02/10/2013. Theo bản án, ông được quyền trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh Tr1 còn bà Trọn được trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Nguyễn Đào Trâm A1. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trâm A1 mỗi tháng 5.000.000 đồng. Đến tháng 8/2018, ông T phát hiện bà Tr có kết hôn với người Hàn Quốc, không còn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A1, hiện cháu Trâm A1 được ông bà ngoại là ông Đào Văn Th1 và bà Dương Thị N nuôi dưỡng, nên ông không còn cấp dưỡng nuôi con. Nay ông khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A1, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Đào Ngọc Tr là bà Đỗ Thị Loan A trình bày: tại Bản án số 954/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên ông T được quyền trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Nguyễn Minh Tr1 còn bà Tr được trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Nguyễn Đào Trâm A1. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trâm A1 mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T chỉ cấp dưỡng được vài tháng thì không cấp dưỡng nuôi con nữa. Theo yêu cầu của ông T thay đổi người trực tiếp nuôi con thì bà Tr không đồng ý. Bởi lẽ, ông T hiện tại đã 53 tuổi, bản thân phải chăm sóc nhiều người như mẹ già 87 tuổi, con trai riêng của ông T 24 tuổi bị tâm thần, con chung là cháu Nguyễn Minh Tr1 08 tuổi. Ngoài ra, bản thân ông T cũng mắc nhiều bệnh như bứu cườm tuyến giáp, thường xuyên đi làm xa 01 tuần mới về. Nên việc giao con chung cháu Trâm Anh cho ông T nuôi dưỡng là không đảm bảo về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, bà Tr không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Đào Văn Th1 và bà Dương Thị N thống nhất trình bày: Từ khi bà Tr và ông T xảy ra mâu thuẫn và ly hôn, bà Tr và cháu Trâm A1 về nhà ông bà ở đến tháng 7/2018 bà Trọn kết hôn với người Hàn Quốc nên có giao cháu Trâm A1 lại cho ông bà nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tháng 3 năm 2019, bé Trâm A1 đã được bà Trọn bảo lãnh sang Hàn Quốc sống cùng với bà Tr. Ông bà không có nguyện vọng hay yêu cầu gì trong vụ án.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với bà Đào Ngọc Tr về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao con chung tên Nguyễn Đào Trâm A1, sinh ngày 02/10/2013 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Đào Ngọc Tr.

Buộc bà Đào Ngọc Tr có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Đào Trâm A1 cho ông Nguyễn Minh T nuôi dưỡng.

Chị Đào Ngọc Tr có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đào Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Minh T không phải chịu. Ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001049, ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai ông Nguyễn Minh T, bà Đào Ngọc Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ngày 14 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà Đào Ngọc Tr kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét giải quyết:

+ Yêu cầu sửa toàn bộ nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm số 33/2019/ST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T về "Thay đổi người trực tiếp nuôi con".

+ Giao con chung Nguyễn Đào Trâm A1, sinh ngày 02/10/2013 cho bà Đào Ngọc Tr1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Bản án ly hôn trước đây.

+ Giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ điều kiện về mọi mặt đối với khả năng của bà Tr trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm A1, từ khi ly hôn và được giao quyền nuôi con, bà Tr đã thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm; ông T

không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng, không đủ điều kiện chăm sóc cháu Trâm A1, không chứng minh được bà Tr thực hiện nghĩa vụ chăm sóc không tốt. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà Tr, bác yêu cầu khởi kiện của ông T, sửa án sơ thẩm.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đào Ngọc Tr nộp trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự trong vụ án. Nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Toàn Th, Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần đối với ông Th nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Đỗ Thị Loan A và bà A có mặt tại Tòa. Đối với 02 người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét kháng cáo của bà Đào Ngọc Tr, Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 954/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định giao cháu Nguyễn Minh Tr1 cho ông T, giao cháu Nguyễn Đào Trâm A1 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Quá trình sau khi ly hôn, cháu Trâm A1 đã được chăm sóc đầy đủ, được đưa đến trường học như những trẻ em khác. Bà Tr có cung cấp Giấy xác nhận của Trường Mầm non tư thục Hộ Phòng và Giấy xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của cháu Trâm A1. Như vậy, đủ căn cứ xác định cháu Trâm A1 khi được bà Tr chăm sóc đã đảm bảo sự phát triển lành mạnh của cháu, đảm bảo lợi ích của cháu.

[5] Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của ông Nguyễn Minh T vì cho rằng sau khi ly hôn, bà Tr đã kết hôn với người nước ngoài và để cháu Trâm A1 cho ông bà ngoại là ông Đào Văn Th1 và bà Dương Thị N trực tiếp chăm sóc. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 253 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bạc Liêu ngày 25/4/2019 thể hiện bà Tr và cháu Trâm A1 "đã xuất cảnh vào ngày 31/3/2019 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh". Xác nhận này phù hợp các chứng cứ khác như lời khai của ông Th1 và bà N đều thể hiện cháu Trâm A1 đã sang Hàn Quốc chung sống cùng mẹ là bà Tr từ tháng 3/2019 đến nay. Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ không đầy đủ, không khách quan khi cho rằng bà Tr không trực tiếp chăm sóc cháu Trâm A, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu.

[6] Ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con nhưng không chứng minh được người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, giữa ông T và bà Tr cũng không thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Tr và ý kiến đề nghị của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tâm.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bà Đào Ngọc Tr, sửa Bản án số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí phúc thẩm bà Đào Ngọc Tr không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Ngọc Tr, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với bà Đào Ngọc Tr về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2/. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục thực hiện theo nội dung quyết định của Bản án Hôn nhân sơ thẩm số 954/2017/HNGĐ-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Minh T phải chịu, ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001049, ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm bà Đào Ngọc Tr không phải nộp. Bà Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0012989, ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- CCTHADS thị xã G (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Nguyệt